

Đề bài

Phân tích phần trích

ĐẤT NƯỚC

(Chương V - Mặt đường khát vọng)

của Nguyễn Khoa Điềm. Thử so
sánh cách cảm nhận về đất nước
của Nguyễn Khoa Điềm với bài thơ
Đất nước của Nguyễn Đình Thi.

Bài làm

Đất nước, một danh từ trừu tượng mà cụ thể, vẫn hằng là một khái niệm thiêng liêng trong đầu óc, trong tâm hồn dân Việt. Đó chính là hoa của cội lòng yêu nước, là khởi nguồn của truyền thống bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước oai hùng. Trong những thời kì binh lửa, khẳng định sự hiện hữu và giá trị của đất nước là điều vô cùng cần thiết để tạo nên sức mạnh tổng lực, sức mạnh tinh thần đoàn kết toàn dân. Từ *Nam quốc sơn hà* của Lí Thường Kiệt đuổi giặc Tống, *Hịch tướng sĩ* của Trần Hưng Đạo chống giặc Nguyên đến *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi kết tội giặc minh, khái niệm đất nước đã trở thành rãnh sâu trong tâm trí nhân dân, lòng yêu nước đã biến thành máu thịt. Những năm sáu mươi của thế kỉ XX, nhân dân Việt Nam bước vào cuối trường kì kháng chiến chống Mĩ.

Bao máu xương đã đổ cho tự do và thống nhất, đồng bào bao lời thơ, lời ca đã cất lên từ những tâm hồn Việt Nam yêu nước, ngợi ca đất nước và tỏ rõ quyết tâm chiến đấu:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

...

Gợi trăm năm màu trên trăm dáng sông xuôi.

Đất nước có tự bao giờ, vừa thiêng liêng cao cả, vừa gắn liền với những gì thân thiết gần gũi của quê hương, là những ấn tượng đậm sâu đã trở thành kỉ niệm, theo mỗi người từ lúc tuổi ấu thơ:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...”

mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó...

Đó là đất nước tồn tại qua bao nhiêu thế hệ, song hành với dân tộc ta trên trục dọc vĩnh cửu của thời gian, ngay từ những ngày xa xưa cha ông ta phá rừng dựng nước. Đất nước hiện hữu trong nhận thức mỗi con người trong không gian đa chiều suy nghĩ và cảm xúc, trong những hình ảnh, sự vật bình thường nhưng rất đổi thân thương: những câu chuyện cổ tích dân gian tình nghĩa qua giọng ngọt ngào của mẹ, miếng trầu thủy chung thắm đỏ bà ăn, truyền thống đánh giặc oai hùng và hình ảnh lũy tre hiền hòa đầu xóm, ngay

cả búi tóc tròn của mẹ, câu chuyện, tình cảm của mẹ của cha, đến cái kèo, cái cột cũng tạo nên dáng hình, cốt cách đất nước.

Đất nước xinh đẹp nhưng nghèo nàn với nền văn minh nông nghiệp, văn minh lúa nước, công cụ thủ công, người nông dân làm ra hạt gạo trắng thơm trải qua biết bao nhọc nhằn gian khó. *Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng.* Nào là *một nắng hai sương* gian khổ trên đồng, đến những lao động cực nhọc ngoài sân, trong nhà *xay, giã, giần, sàng.* Bốn động từ liên tiếp và ngắn gọn đã đủ thể hiện những công việc chủ yếu làm ra hạt gạo của nhà nông. Bốn âm thanh như gọi lên cái vất vả, cái lam lũ cần cù của người nông dân, vừa như nhịp gạo rơi trên mặt sàng, vừa như tiếng chày đều nhịp canh khuya.

Tuổi thơ tiếp nhận biết bao điều thân quen tượng hình đất nước. Truyện cổ của mẹ, miếng trâu của bà, lũy tre làng xanh mát... Tất cả đều như gắn bó hữu cơ với nhau, nắm tay nhau đứng chung trong một con đường cổ tích. Tất cả đều gắn liền với một truyền thuyết, sự tích, những giá trị tinh thần đẹp quý của dân tộc. Miếng trâu bà ăn có một sự tích về mối quan hệ thủy chung và tình nghĩa vợ chồng, anh em, lũy tre làng gợi nhớ đến chiếc công thần diệu và oai dũng của Thánh Gióng, biểu tượng của tinh thần bất khuất, ý chí quật cường dân tộc. Còn ca dao trữ tình phủ lên khắp đoạn thơ, từ hình ảnh búi tóc tròn của mẹ đến đĩa muối gừng son sắt nghĩa tình của mẹ của cha. Đó là những hình ảnh thân thiết của quê hương, những cảnh vật thân thương của đất nước. Cách nói của nhà thơ chính luận mà trữ tình.

Đất nước còn hiện lên qua hình ảnh những con người và những sinh hoạt đời thường:

Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”

Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

Chủ thể trữ tình xuất hiện cùng với những con người thân quen đầy thương mến như bạn bè, người yêu, cả những người dân làng qua câu hát, câu hò trên những con đò xứ Huế. *Anh đến trường, em tắm* những sinh hoạt thường ngày quen thuộc đã trở thành những kỉ niệm khó quên về quê nhà: ai đi xa mà không nhớ đến con đường làng, ngôi trường làng ngày bé mình đi học, đến giếng nước và dòng nước trong mát của quê hương? Đất nước đến đây được cụ thể hóa hơn nữa, hiện lên ngay ở những người gần gũi với mình, ở người yêu ở buổi ban đầu.

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Thật đáng yêu xiết bao hình bóng người yêu nhỏ bé duyên dáng thẹn thùng. Hương vị ca dao mang cái duyên thầm kín đáo của dân gian:

*Khăn thương nhớ ai
Khăn rơi xuống đất*

Nhà thơ có cách nhìn mới mẻ: đất nước chính là tình yêu của tuổi trẻ. Đất nước không chỉ là hình ảnh, là hồi tưởng, đất nước còn hiện hữu trong những hình ảnh tráng lệ, những thanh âm da diết “*con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc*”, “*con cá ngư ông móng nước biển khơi*”. Đất nước, qua thanh âm ca dao dân ca, một lần nữa lại hiện lên bằng hình ảnh đẹp đẽ rực rỡ như trong truyện thần tiên, với ánh bạc sáng lấp lánh của “*hòn núi bạc*”, với chấp chới cánh bay ngũ sắc của “*con chim phượng hoàng*” huyền thoại và một không gian bao la rộng lớn, biển xanh ngọc có con cá kì vĩ “*móng nước biển khơi*”, có những anh hùng danh tiếng nổi vang, nhưng phần nhiều là những anh hùng vô danh:

*Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...*

Đất nước trường thành từ bao gian khó, là *Đất Nước của Nhân dân* trọn vẹn nghĩa tình:

*Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân Dân
Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại*

Đó là hình dáng trọn vẹn của đất nước với những giá trị tinh thần cao đẹp của nhân dân *ca dao, thần thoại*. Và bài thơ trở thành một bài ca thiết tha ngợi ca đất nước. Những xúc cảm tinh khôi được thể hiện bằng những hình ảnh truyền thống giàu trí tuệ mới, trở nên có sức truyền cảm sâu xa. cảm hứng của bài thơ có nét mới so với thời kì trước, thời chống Pháp mà tiêu biểu là *Đất Nước* của Nguyễn Đình Thi. Cảm hứng *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm gắn liền với nhân dân, với tình cảm cộng đồng sâu sắc. Ở Nguyễn Đình Thi, đất nước cũng gắn với người, với cảnh:

*Từ những năm đau thương chiến đấu
Đã ngời lên nét mặt quê hương
Từ góc lúa bờ tre hòn hâu
Đã bật lên những tiếng căm hờn*

nhưng là cảnh làm than trong khói lửa chiến tranh rồi vùng lên quật khởi. Thoáng thấy bóng người dân áo vải trong một khổ thơ của Nguyễn Đình Thi:

*Ôm đất nước những người áo vải
Đã đứng lên thành những anh hùng*

Trong bức tranh đất nước của Nguyễn Đình Thi, họ chỉ mới là một mảng nâu quệt xuyên qua khối xanh đồng ruộng và những đám đỏ, lửa chiến tranh. Nhưng với Nguyễn Khoa Điềm “*người nông dân*” là một khái niệm

cụ thể, một chân dung cụ thể từ miệng bà nhai trầu, búi tóc của mẹ... đến người vợ nhớ chồng, và:

*Năm tháng nào cũng người người lớp lớp
Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta
Cần cù làm lụng*

...

*Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
Họ truyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại*

Họ hiện lên giản dị và bình thường qua những việc làm hàng ngày: trồng lúa, giữ lửa, dạy con tập nói, di dân, làm thủy lợi, chống ngoại xâm. Nhưng chính những việc làm đó lại có ý nghĩa rất lớn là giữ gìn đất nước, giữ gìn bản sắc dân tộc. Vì vậy vai trò của họ, khái quát lên chính là nhân dân, vô cùng to lớn đối với đất nước. Ý niệm *Đất Nước của Nhân dân*, nhân dân làm chủ đất nước trở nên có căn cứ và vô cùng xác đáng. Còn trong bài *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi, sức mạnh giải phóng đất nước là quân đội, là quần chúng cách mạng. Ông chưa tiến thêm một bước nữa để nhấn mạnh, làm rõ khái niệm nhân dân. Rõ ràng là tư duy thơ thời chống Mỹ vừa kế tiếp vừa đã có bước tiến bộ, sâu sắc.

Một điểm khác nữa của Nguyễn Khoa Điềm là về khái niệm đất nước. Với Nguyễn Đình Thi, đất nước mới là quê hương xứ sở, cảnh vật tươi đẹp:

*Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa*

Ý thức xác định chủ quyền có đưa nhà thơ đến với truyền thống bất khuất của dân tộc:

*Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về*

Nhưng thơ ông mới chỉ lắng nghe *những buổi ngày xưa vọng nói về*. Còn Nguyễn Khoa Điềm, với chất phóng khoáng của thể thơ tự do, đã đi sâu

hơn, bổ sung cho khái niệm đất nước những giá trị tinh thần phong phú: cổ tích, thần thoại, ca dao, địa danh, lối sống, đạo nghĩa gia đình, làng xóm thủy chung. Những điều ấy là sản phẩm tinh thần, là dấu tích, là phẩm chất tốt đẹp của nhân dân, vì vậy góp phần tôn vinh đất nước, nhắc gọi cội nguồn, làm cho đất nước càng thiêng liêng và gần gũi, càng đáng tôn trọng và giữ gìn bội phần.

Đoạn kết đã đem lại cho người đọc những hình ảnh quen thuộc mà mới mẻ từ những chất liệu dân gian phổ biến. Chất liệu của văn hóa dân gian cổ truyền được nhà thơ sử dụng ở mức độ đậm đặc đã liên tiếp vun bồi, khơi gợi ở người đọc những tình cảm về cội nguồn mới mẻ, tình cảm yêu thương đất nước gần gũi, quý yêu những con người bình dị, từ đó đặt lên ngọn lửa yêu nước đấu tranh giành độc lập. Thơ Nguyễn Khoa Điềm giàu chất suy tư, cảm xúc dồn nén và dàn trải hợp lí, tạo độ chùng, độ ngân nga cần thiết cho thơ, vừa có không khí ca dao mượt mà trù phú, vừa như lời nói tâm sự bạn bè, đã thể hiện được tâm tư của lớp thanh niên trí thức thời chống Mỹ muốn sống và đấu tranh trong vòng tay yêu thương của nhân dân, của đất nước.